TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 264/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 05 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 205/2024/HNST ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Đường B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Kim S, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: Đường B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Kim S thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Kim S có 02 (hai) người con chung tên Huỳnh Nguyễn Khả H (nữ), sinh ngày 04 tháng 5 năm 2019 và Huỳnh Nguyễn Khả V (nữ), sinh ngày 30 tháng 12 năm 2022. Ông S đồng ý giao 02 (hai) người con chung nêu trên cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và hàng tháng ông S đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi các con chung với mức cấp dưỡng là 7.000.000 đồng/01 tháng/02 người con chung (3.500.000 đồng/01 tháng/01 người con chung); thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi các người con chung nêu trên vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 9 năm 2024 cho đến khi người con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Kim S tự khai không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Sự thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[5] Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Kim S mỗi người chịu tiền lệ phí Tòa án là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 8 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Kim S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Kim S có 02 (hai) người con chung tên Huỳnh Nguyễn Khả H (nữ), sinh ngày 04 tháng 5 năm 2019 và Huỳnh Nguyễn Khả V (nữ), sinh ngày 30 tháng 12 năm 2022. Ông S đồng ý giao 02 (hai) người con chung nêu trên cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và hàng tháng ông S đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi các con chung với mức cấp dưỡng là 7.000.000 đồng/01 tháng/02 người con chung (3.500.000 đồng/01 tháng/01 người con chung). Thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi các người con chung nêu trên vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 9 năm 2024 cho đến khi người con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung do đôi bên tự thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Kim S tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Kim S tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Kim S mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036285 ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Kim S đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Kim N cho đến khi thi hành án xong, ông Huỳnh Kim S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND Phường A, Quận E, TP.HCM (Giấy chứng nhận kết hôn số 37, đăng ký ngày 21/6/2016);
- Chi cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hà Như Oanh